

NGUYỄN ÁI QUỐC TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA THỰC DÂN (1911 - 1941)

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC*

Khi học ở Quốc học Huế, Nguyễn Tất Thành có điều kiện để tiếp cận lịch sử, văn hóa, văn minh phương Tây, quan tâm tìm hiểu các cuộc cách mạng tư sản diễn ra ở Hà Lan, Anh, cuộc đấu tranh cách mạng giành độc lập của nước Mỹ và nhất là cuộc Cách mạng tư sản Pháp 1789. Tự do - Bình đẳng - Bác ái là những ngôn từ và cũng là khát vọng đặc biệt hấp dẫn đối với Nguyễn Tất Thành. Đó là quyền sống chân chính của mỗi dân tộc, mỗi con người. Vì sao các nước văn minh phương Tây lại xâm chiếm và nô dịch, thực hiện chính sách thực dân đối với phương Đông và châu Á với chiêu bài đi khai hóa văn minh?

Với những vấn đề đặt ra bước đầu như thế, khi đã ở tuổi trưởng thành, có được những hiểu biết và lý giải cần thiết, năm 1911, Nguyễn Tất Thành quyết định ra nước ngoài - sang phương Tây chứ không đi phương Đông. Quyết định đi phương Tây của Nguyễn Tất Thành là hoàn toàn đúng đắn, thể hiện mong muốn khám phá

và tầm tư duy mới, sự vươn tới trong nhận thức. Ở phương Tây đầu thế kỷ XX, CNTB tự do cạnh tranh đã chuyển mạnh sang giai đoạn của CNTB độc quyền nhà nước - CNDQ. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1848), Mác và Ăngghen đã dự báo sự phát triển như vũ bão của khoa học, công nghệ và sự phát triển thị trường trên qui mô toàn thế giới và do đó nạn áp bức của dân tộc này đối với dân tộc khác cũng ngày càng phát triển. Những năm đầu thế kỷ XX, CNTB, đế quốc phương Tây với chính sách xâm lược tàn bạo đã chiếm hầu hết các nước ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh, nghĩa là chúng đã chia nhau xong thế giới. Chính sách thực dân tàn bạo được thi hành nhằm khai thác, vơ vét sức người và của cải tài nguyên từ các nước thuộc địa.

Các dân tộc thuộc địa bị áp bức, bóc lột buộc phải đứng lên đấu tranh để tự giải phóng và bảo vệ quyền sống chính đáng của mình. Cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa chống chủ nghĩa thực dân trở thành vấn đề lớn của thời đại và thống nhất với cuộc đấu tranh giải phóng

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

giai cấp vô sản ở trong lòng các nước tư bản, đế quốc. Cục diện chính trị thế giới là như thế, nhưng nguồn gốc của sự áp bức dân tộc, của chủ nghĩa thực dân tàn bạo lại từ các nước tư bản phương Tây được gọi là văn minh. Nguyễn Tất Thành hướng tới các nước phương Tây để tìm hiểu một cách căn bản, lý giải một cách có cơ sở, vì sao các nước *văn minh* đó lại áp đặt chế độ *dã man* đối với các quốc gia, dân tộc khác trong đó có Việt Nam.

Hành trang của Nguyễn Tất Thành khi xuống tàu sang Pháp cũng chỉ với những hiểu biết ít ỏi, chưa có hệ thống, nhưng giàu có nhất là tinh thần yêu nước, là ý thức đấu tranh và thái độ chính trị rõ ràng chống chủ nghĩa thực dân và với một nghị lực phi thường và niềm tin chiến thắng.

Như Nguyễn Tất Thành đã xác định mục tiêu ra đi tuy giản dị nhưng lại sâu sắc: đi ra bên ngoài xem người ta làm như thế nào để trở về giúp đồng bào mình. Ở đây có hai hàm ý rất cơ bản. Xem người ta làm thế nào nghĩa là tìm hiểu vì sao các nước lại có trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật như vậy, và cũng xem các dân tộc thuộc địa bị áp bức đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân như thế nào, trở về giúp đồng bào mình tổ chức, lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam thoát khỏi ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc thực dân và xây dựng nền độc lập chân chính, vững chắc, đồng thời xây dựng, phát triển đất nước thoát khỏi đói nghèo, tăm tối.

Nguyễn Tất Thành đến nước Pháp năm 1911 là bắt đầu quá trình hoạt động quốc tế

sôi nổi, liên tục chống chủ nghĩa thực dân, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc mình, đồng thời cũng vì sự nghiệp giải phóng các dân tộc khác khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Có thể thấy rõ hoạt động quốc tế của Nguyễn Ái Quốc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân từ năm 1911 đến năm 1941 theo hai giai đoạn:

Từ năm 1911 đến năm 1923. Năm 1911, Nguyễn Tất Thành làm việc ở Pháp một thời gian, sau đó đi qua nhiều nước châu Phi, châu Mỹ, năm 1912 đến nước Mỹ, năm 1913 tới nước Anh và năm 1917 trở lại nước Pháp và hoạt động tại nước Pháp đến tháng 6 - 1923.

Trong giai đoạn này tình hình thế giới có mấy đặc điểm: chủ nghĩa đế quốc phát động cuộc chiến tranh thế giới (1914 - 1918) để tranh giành thuộc địa và mâu thuẫn giữa chủ nghĩa thực dân với các dân tộc thuộc địa ngày càng phát triển gay gắt, đặt ra yêu cầu khách quan đòi hỏi vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức phải đoàn kết lại trong cuộc đấu tranh chống CNĐQ thực dân; Lênin là người phát triển học thuyết Mác trong thời kỳ ĐQCN và đặc biệt quan tâm tới cuộc đấu tranh giải phóng các dân tộc thuộc địa, Lênin và Đảng Bôn-sê-vích Nga lãnh đạo thắng lợi cuộc Cách mạng XHCN tháng Mười vĩ đại mở ra thời đại mới của lịch sử nhân loại - thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH, cuộc Cách mạng tháng Mười cũng đã giải phóng nhiều dân tộc vốn là thuộc địa của đế quốc Nga trước đó; Quốc tế Cộng sản ra đời năm 1919 đã hướng theo tư tưởng của Lênin,

thông qua Luận cương của Lênin về các vấn đề dân tộc và các vấn đề thuộc địa tại Đại hội II Quốc tế Cộng sản năm 1920. Có thể coi đó như Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản về cách mạng giải phóng thuộc địa chống chủ nghĩa thực dân; Bước đầu hình thành tổ chức của các dân tộc thuộc địa để tập hợp, đoàn kết trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân trên một số khu vực trong hệ thống thuộc địa và con đường cách mạng giải phóng các dân tộc thuộc địa; Bắt đầu thức tỉnh mạnh mẽ và lên án gay gắt chủ nghĩa thực dân, hướng con đường cách mạng vô sản theo hệ tư tưởng Mác - Lênin và sự lãnh đạo, giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản ở một số nước thuộc địa, nửa thuộc địa đã hình thành, xây dựng đảng cộng sản.

Với đặc điểm và hoàn cảnh quốc tế như thế, Nguyễn Ái Quốc đã nhanh chóng hòa nhập và tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân với những tư duy và sự phê phán, đấu tranh từ thấp đến cao, sáng tạo và không khoan nhượng. Nguyễn Ái Quốc sớm trở thành chiến sĩ quốc tế tiêu biểu, kiên cường và đầy bản lĩnh chống chủ nghĩa thực dân.

Nguyễn Ái Quốc bắt đầu từ mở rộng tầm nhìn qua các chuyến đi khắp thế giới để quan sát, phân tích hiện tượng xã hội, chính trị, cuộc sống con người ở các nước tư bản và ở các nước thuộc địa. Người hiểu và chia sẻ nỗi cùng khổ của người dân các nước thuộc địa và thấy rõ yêu cầu khách quan của các dân tộc đó phải đứng lên đấu tranh tự giải phóng. Người chú trọng công tác vận động, giác ngộ và thức tỉnh các dân tộc đi vào con đường đấu tranh. Ngay từ đầu, Nguyễn Ái Quốc đã kết hợp đấu

tranh của những người Việt Nam có mặt ở phương Tây với cuộc đấu tranh của các thuộc địa khác. Bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* mà Nguyễn Ái Quốc ký tên (1919) gửi Hội nghị Vécxây không chỉ là phát pháo hiệu thức tỉnh nhân dân Đông Dương mà còn đối với tất cả các dân tộc thuộc địa đứng lên đòi quyền sống, trước hết là những quyền về pháp lý tối thiểu cần thiết đối với mỗi dân tộc, mỗi con người mà lâu nay chủ nghĩa thực dân hoặc chưa bao giờ thực hiện ở các thuộc địa hoặc chỉ bằng những lời hứa suông, mị dân. Cái tên Nguyễn Ái Quốc - một người Việt Nam ở châu Á xa xôi, với dáng vẻ mảnh khảnh nhưng kiên nghị, đã trở thành tiêu điểm chú ý của những chính khách thực dân phương Tây và những người lãnh đạo nước Pháp thì đề ý mọi hành vi của Nguyễn như một phần tử nguy hiểm cho nền thống trị của thực dân Pháp ở Đông Dương. Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng Xã hội Pháp năm 1919 và cùng các đồng chí của mình ra sức đấu tranh chống thực dân Pháp đòi quyền sống cho nhân dân các thuộc địa ở Đông Dương và Bắc Phi. Và lan tỏa tinh thần chống thực dân đến các vùng thuộc địa xa xôi khác của tất cả các nước đang thực hiện chế độ thực dân và chế độ phân biệt chủng tộc tàn bạo.

Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc nghiên cứu bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*, tìm thấy ở văn kiện quan trọng đó con đường đúng đắn chống CNĐQ thực dân, giải phóng triệt để cho các dân tộc thuộc địa. Điểm nổi bật là Lênin chỉ ra cho các dân tộc thuộc địa con đường và những vấn đề về xây

dụng tổ chức lực lượng, phương pháp đấu tranh chống CNĐQ, nêu rõ sự cần thiết phải có sự liên minh, đoàn kết của giai cấp vô sản ở các nước thuộc địa với giai cấp vô sản ở các nước tư bản đang thống trị các thuộc địa. Giai cấp vô sản, các đảng cộng sản ở chính quốc cần phải giúp đỡ các dân tộc thuộc địa tiến hành cuộc đấu tranh chung đánh đổ CNĐQ thực dân và hướng các dân tộc thuộc địa giành độc lập và phát triển theo con đường XHCN. Những vấn đề lý luận chính trị về cách mạng vô sản, về cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa được Nguyễn Ái Quốc chăm chú nghiên cứu với sự giúp đỡ của nhiều đồng chí cách mạng, đảng viên Đảng Xã hội Pháp. Tuy nhiên, phải đến Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp cuối tháng 12 - 1920, Nguyễn Ái Quốc mới thật sự sáng tỏ, hoàn toàn thống nhất lập trường của chủ nghĩa yêu nước chống đế quốc thực dân với lập trường của CNXH, đứng về phái tả, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế Cộng sản. Nguyễn Ái Quốc đã gắn liền sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng xã hội và con người.

Những năm 1921 - 1923, Nguyễn Ái Quốc làm việc trong Đảng Cộng sản Pháp với trách nhiệm công việc ở Ban nghiên cứu thuộc địa, nghĩa là có nhiệm vụ tuyên truyền, tổ chức phong trào cách mạng ở các thuộc địa của Pháp. Nguyễn Ái Quốc đã cùng các đồng chí cách mạng ở các thuộc địa ở châu Phi, với sự giúp đỡ, chỉ đạo của Đảng Cộng sản Pháp, lập ra *Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa*, sáng lập tờ báo *Le Paria*

(Người cùng khổ) để tập hợp, đoàn kết, giác ngộ lực lượng cách mạng ở các thuộc địa, truyền bá chủ nghĩa Mác, dẫn dắt sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa thực dân. Với tư cách người cộng sản đầu tiên của Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc nhấn mạnh mục tiêu tranh đấu: độc lập cho Tổ quốc tôi, tự do hạnh phúc cho đồng bào tôi, đây là tất cả những gì tôi muốn, đây là tất cả những gì tôi hiểu.

Hoạt động quốc tế của Nguyễn Ái Quốc ngày càng mở rộng với đông đảo các đồng chí Pháp ủng hộ, giúp đỡ Người cả về tư duy lý luận và tri thức chính trị, với nhiều người cách mạng ở các thuộc địa khác. Tầm tư duy trong hoạt động quốc tế phát triển theo chiều sâu khi Người nghiên cứu học thuyết Mác, học thuyết Lênin. Năm 1921, trong bài “Đông Dương”, Nguyễn Ái Quốc khẳng định chế độ cộng sản có thể thực hiện được ở châu Á nói chung và Đông Dương nói riêng dễ dàng hơn ở châu Âu xuất phát từ những đặc điểm riêng về lịch sử, văn hóa, tư tưởng và những giá trị truyền thống. Đương nhiên, Người cũng đòi hỏi những nhà cách mạng, những tổ chức yêu nước và cách mạng ở các nước thuộc địa cần phải nhận thức đúng đắn về CNCS. Không nên hiểu CNCS là sự phá bỏ, đoạn tuyệt tất cả đối với quá khứ mà phải có sự kế thừa và phát triển, cũng không nên hiểu CNCS chỉ là sự giải phóng khỏi ách thống trị của nước ngoài. Đề tiến tới CNCS là cả một sự nghiệp lớn lao và đối với các thuộc địa là sự nghiệp hoàn toàn mới mẻ. Nguyễn Ái Quốc đã nỗ lực phấn đấu với một tình cảm đặc biệt trong sáng, với một phong cách lịch lãm và tri thức uyên bác

xây dựng và củng cố vững chắc tình đoàn kết, thân ái giữa những nhà cách mạng và nhân dân các thuộc địa. Bức thư Người gửi các đồng chí Trung ương Đảng Cộng sản Pháp và những người đồng chí, đồng sự, bạn bè trong tòa báo *Người cùng khổ* đã nói lên điều đó.

Từ năm 1923 đến năm 1941. Tháng 6 - 1923, Nguyễn Ái Quốc rời nước Pháp sang Liên Xô tham gia nhiều hoạt động của các tổ chức của Quốc tế Cộng sản, đặc biệt với tư cách đại biểu của Đảng Cộng sản Pháp và đại diện cho những người cộng sản ở các nước thuộc địa tham dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản (1924). Lênin, lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, qua đời ngày 21 - 1 - 1924 là tổn thất to lớn đối với toàn bộ phong trào cách mạng thế giới. Từ trên diễn đàn của Đại hội V Quốc tế Cộng sản và nhiều bài báo đăng trên báo *Sự thật* (Liên Xô), Nguyễn Ái Quốc khẳng định công lao to lớn của Lênin đối với các dân tộc thuộc địa phương Đông và nguyện vọng tiếp tục sự nghiệp của Lênin vĩ đại. Nguyễn Ái Quốc khái quát nổi thống khổ của người dân các nước thuộc địa và phong trào đấu tranh ở các nước đó nhưng đều bị chủ nghĩa thực dân chìm trong máu lửa. Người đề nghị Quốc tế Cộng sản và các ĐCS ở châu Âu cần giúp đỡ có hiệu quả, đào tạo, cung cấp cán bộ cho họ, hướng dẫn họ trong cuộc đấu tranh cách mạng.

Với sự làm việc công phu, khách quan và bằng phương pháp luận khoa học, với đầy đủ tư liệu, tài liệu và cả sự chứng kiến trực tiếp, Nguyễn Ái Quốc viết tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925) tố cáo tội ác man rợ của chủ nghĩa thực dân đối với các dân tộc bị áp

bức. Tác phẩm đề cập nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn của cuộc đấu tranh nhằm thủ tiêu chủ nghĩa thực dân. Người ví chủ nghĩa thực dân như con đĩa 2 vôi, một vôi bám vào giai cấp vô sản chính quốc, một vôi bám vào nhân dân lao động các thuộc địa. Cần phải liên minh chiến đấu để cắt cả hai vôi của chủ nghĩa tư bản. Về mối liên hệ đó, từ rất sớm (1921), Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định các dân tộc thuộc địa phải tự đứng lên đấu tranh giải phóng chứ không trông chờ vào lời hứa của bọn thực dân. Chính chủ nghĩa thực dân tàn bạo đã chuẩn bị sẵn mảnh đất, chủ nghĩa xã hội chỉ việc gieo hạt giống giải phóng. Sau này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận định: Nguyễn Ái Quốc là người đầu tiên trên thế giới kết án chủ nghĩa thực dân và đã cùng với dân tộc của Người thi hành bản án đó.

Tháng 11 - 1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc) với tư cách cán bộ của Ban phương Đông, Cục phương Nam của Quốc tế Cộng sản để tham gia phong trào cách mạng châu Á và phương Đông. Quảng Châu là trung tâm cách mạng của Trung Quốc và châu Á, được mệnh danh là Mátxcova của phương Đông. Tại Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc vừa thực hiện sứ mệnh đối với phong trào cách mạng Việt Nam, đồng thời thực hiện nhiệm vụ quốc tế do Quốc tế Cộng sản phân công. Nguyễn Ái Quốc liên kết với các nhà cách mạng Trung Quốc, Ấn Độ, Triều Tiên, Nhật Bản,... hướng đấu tranh theo mục tiêu chống CNĐQ, thực dân, giành độc lập với sự chỉ đạo, giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản. Người cùng các đồng chí lập ra *Hội liên*

hiệp các dân tộc châu Á để tổ chức phát triển phong trào cách mạng châu Á. Người cũng đặt vấn đề phải truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin ở châu Á một cách bài bản nhưng cần phải phát triển trên hiện thực lịch sử và cơ sở dân tộc học phương Đông, thấy rõ động lực vĩ đại của chủ nghĩa dân tộc. Các đồng chí Đảng Cộng sản Trung Quốc và cả Đảng Quốc dân của Tôn Trung Sơn đã giúp đỡ tích cực Nguyễn Ái Quốc và chính Người đã dày công nghiên cứu lịch sử, văn hóa và các phong trào cách mạng của Trung Quốc, Ấn Độ. Nguyễn Ái Quốc đã có nhiều bài viết có giá trị về tổng kết thực tiễn và lý luận, cả phong trào công nhân, nông dân và trí thức ở các thuộc địa, kinh nghiệm đấu tranh của các nước đó. Người lên án việc Nhật Bản xâm lược Triều Tiên và những tham vọng của họ ở châu Á thì về bản chất cũng không khác gì mấy so với chủ nghĩa thực dân phương Tây. Nguyễn Ái Quốc ngưỡng mộ và nghiên cứu chủ thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn (dân tộc, dân sinh, dân quyền).

Trong đường lối, Quốc tế Cộng sản tiếp tục quan điểm ủng hộ tích cực, lãnh đạo phong trào cách mạng thuộc địa, nhưng trên thực tế cũng chưa đánh giá đúng vai trò, vị trí của cách mạng thuộc địa và ngay ở phong trào cách mạng thuộc địa cũng quá nhấn mạnh đấu tranh giai cấp, mà chưa thấy hết tầm quan trọng đặc biệt của phong trào yêu nước của đấu tranh dân tộc ở các thuộc địa, thậm chí cho rằng cách mạng thuộc địa không thể thắng lợi, nếu không có thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc. Trong

khi đề cao vai trò lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản và cách mạng vô sản ở chính quốc, Nguyễn Ái Quốc đặc biệt nhấn mạnh tính chủ động của cách mạng thuộc địa. Cách mạng thuộc địa có thể chủ động giành thắng lợi trước cách mạng chính quốc. Ngay từ năm 1921, Nguyễn Ái Quốc còn cho rằng cách mạng ở thuộc địa còn có thể giúp đỡ những người anh em của mình ở phương Tây trong cuộc đấu tranh chung đánh đổ chủ nghĩa tư bản, thực dân.

Năm 1927, Nguyễn Ái Quốc trở lại Liên Xô làm việc trong một thời gian ngắn ở Quốc tế Cộng sản, qua một số nước châu Âu và năm 1928 từ Italia trở về châu Á, đến Xiêm (Thái Lan) để tổ chức phong trào cách mạng và xúc tiến việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Nguyễn Ái Quốc xác định rõ cách mạng cần thiết phải có Đảng cách mạng để trong thì tổ chức, lãnh đạo dân chúng, ngoài thì liên lạc với giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Quan điểm chỉ đạo hoạt động quốc tế được Người trình bày sâu sắc, có hệ thống trong tác phẩm. Khi sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2 - 1930), trong Chính cương và Sách lược vắn tắt do Người soạn thảo cũng đề cập rõ ràng quan điểm quốc tế của Đảng, xác định cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới, cần phải tranh thủ sự ủng hộ của cách mạng Nga, Trung Quốc, Pháp,...

Do đặc điểm hoàn cảnh của cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa mà

Nguyễn Ái Quốc kiên trì đề cao mục tiêu, nội dung đấu tranh dân tộc giải quyết vấn đề dân tộc. Quan điểm đó chưa được Quốc tế Cộng sản hiểu đúng và ủng hộ. Phải đến Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (1935) nhiều đồng chí lãnh đạo Quốc tế Cộng sản mới thật sự hiểu và chia sẻ quan điểm của Nguyễn Ái Quốc. Ngày 6 - 6 - 1931, Nguyễn Ái Quốc bị chính quyền Anh ở Hương Cảng bắt giam và âm mưu dẫn về trao cho chính quyền thuộc địa của Pháp ở Đông Dương để thi hành bản án tử hình đã tuyên vắng mặt năm 1929. Sự kiện đó càng cho thấy Nguyễn Ái Quốc nguy hiểm như thế nào đối với chế độ thực dân. Công lý đã thắng, Nguyễn Ái Quốc được trả tự do sau 3 năm bị tù đầy và trở lại Quốc tế Cộng sản.

Những năm 1929 - 1933, chủ nghĩa tư bản lâm vào cuộc đại khủng hoảng toàn cầu. Gánh nặng của khủng hoảng phần lớn đổ lên đầu nhân dân các thuộc địa. Cuộc đấu tranh của nhân dân các thuộc địa phát triển gay gắt. Ở Việt Nam diễn ra cao trào cách mạng những năm 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ - Tĩnh, làm rung chuyển nền thống trị của chủ nghĩa thực dân. Thực tiễn cách mạng Việt Nam ngay buổi đầu có Đảng đã chứng minh tư tưởng xuất sắc của Nguyễn Ái Quốc về cách mạng thuộc địa, về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.

Những năm 30, trên thế giới xuất hiện nguy cơ của chủ nghĩa phát xít (ở Đức và Italia) và chủ nghĩa quân phiệt ở Nhật Bản. Thực chất đó là đội quân xung kích của CNDQ tấn công Liên Xô, nhằm tiêu diệt

CNXH và tấn công vào phong trào cách mạng thuộc địa để chúng có thể thực hiện tham vọng thống trị bá chủ thế giới. Quốc tế Cộng sản tại Đại hội VII (1935) đã có sự chuyển hướng đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng thế giới, tập trung chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh thế giới. Phong trào cách mạng thuộc địa phải đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh chung đó. Quốc tế Cộng sản chủ trương các đồng chí lãnh đạo cách mạng ở các nước, kể cả các nước thuộc địa trở về nước, nêu cao trách nhiệm trong sự nghiệp đấu tranh đó. Tại Trung Quốc những năm cuối của thập niên 30, Nguyễn Ái Quốc vừa chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước vừa tham gia tích cực cùng các đồng chí Đảng Cộng sản Trung Quốc trong cuộc kháng chiến chống xâm lược của Nhật Bản.

Chiến tranh thế giới thứ II nổ ra (1 - 9 - 1939), vấn đề áp bức, nô dịch các dân tộc thuộc địa trở thành thảm họa. Ở Việt Nam, tại Hội nghị Trung ương tháng 11 - 1939 do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì, Đảng Cộng sản đã nêu cao ngọn cờ chống đế quốc giải phóng dân tộc, hoàn toàn thống nhất với tư tưởng chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc. Ngày 28 - 1 - 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sau 30 năm hoạt động quốc tế chống chủ nghĩa thực dân, tìm đường cứu nước, đã trở về Tổ quốc cùng Trung ương Đảng lãnh đạo sự nghiệp giải phóng các dân tộc Đông Dương, đứng về phe Đồng minh chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ CNXH và các dân tộc bị áp bức, đi đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

(Xem tiếp trang 42)

dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước"¹⁰.

"Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trước hết phải khơi dậy tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực, tự cường vươn lên của nông dân. Xây dựng xã hội nông thôn ổn định, hòa thuận, dân chủ, có đời sống văn hóa phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống nông dân"¹¹.

Quán triệt những tư tưởng và quan điểm nêu trên của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Hội nghị BCH TƯ Đảng lần thứ 7, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tiến hành thể chế hóa bằng các văn bản pháp luật, Chính phủ đã bổ sung hoàn thiện chiến lược, quy hoạch phát triển, đề ra những chương trình hành động chỉ đạo các bộ, ngành, chính quyền các cấp bằng nhiều giải pháp đồng bộ, khả thi vượt qua khó khăn, thách thức do khủng hoảng tài chính toàn cầu gây ra, nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu đã hoạch định.

1. *Kinh tế quốc dân Xôviết trong năm 1921-1925*, NXB Mátcova, 1960, tr.198

2. 3. 4. 5. *Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1978, T.43, tr.462, 262, 298, 248

6. *Sđd*, T.54, tr.122

7, 8. *Sđd*, T.44, tr.404-405, 404-405

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 190-191

10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 26/NQ-TW của Hội nghị lần thứ 7 BCH TƯ Đảng Khóa X*, Báo Nhân dân, 17-8-2008, tr.3, 3.

NGUYỄN ÁI QUỐC TRONG CUỘC ĐẤU TRANH...

(Tiếp theo trang 15)

Ba mươi năm hoạt động quốc tế chống chủ nghĩa thực dân (1911 - 1941) vô cùng sôi nổi, phong phú, độc đáo, sáng tạo, đầy bản lĩnh đã đưa Nguyễn Ái Quốc trở thành một trong những lãnh tụ hàng đầu của phong trào đấu tranh giải phóng các dân tộc thuộc địa trên toàn thế giới nhằm xóa bỏ chủ nghĩa thực dân phản động - một vết nhơ trong lịch sử nhân loại. Nguyễn Ái Quốc là chiến sĩ tiên phong, đã lãnh đạo dân tộc mình ngoan cường chống chủ nghĩa thực dân và góp phần cổ vũ các dân tộc thuộc địa xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân cũ và chủ nghĩa thực dân mới trong thế kỷ XX. Người thật sự xứng đáng được thế giới suy tôn là Anh hùng giải phóng dân tộc. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trở thành biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa quốc tế cao cả, của tinh thần ngoan cường chống chủ nghĩa thực dân và do đó trở thành người bạn lớn của các dân tộc bị áp bức, đã và đang đấu tranh cho một thế giới tốt đẹp, văn minh.